

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự toán gói thầu.

1. Tên dự toán: Lập hồ sơ xin cấp mới và gia hạn giấy phép khai thác nước các công trình cấp nước tập trung nông thôn năm 2025

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Giá trị dự toán: 216.274.000,0 (Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn)

4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh theo Quyết định số 0298/QĐ-SNNMT ngày 04/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025.

5. Địa điểm thực hiện: tại các xã Suối Trai, xã Xuân Phước, xã Krông Ana, xã Ea Nuôl, xã Cư Pui thuộc tỉnh Đắk Lắk.

6. Sự cần thiết của việc Lập hồ sơ xin cấp mới và gia hạn giấy phép khai thác nước các công trình cấp nước tập trung nông thôn năm 2025.

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023; Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Hiện nay, Trung tâm Nước sạch và VSMTNT đang quản lý khai thác 51 công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó đã thực hiện xin cấp giấy phép khai thác cho 46/46 công trình với 47 giấy phép khai thác nước (khu vực Tây Đắk Lắk). Qua rà soát đến tháng 12/2025 có 03 giấy phép (khu vực Tây Đắk Lắk) phải xin cấp phép gia hạn thời gian khai thác và 02 công trình (khu vực Đông Đắk Lắk) xin cấp mới giấy phép khai thác nước.

Để đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của Luật tài nguyên nước, việc Lập hồ sơ xin cấp mới và gia hạn giấy phép khai thác nước các công trình cấp nước tập trung nông thôn năm 2025 là hết sức cần thiết.

II. Phạm vi công việc:

Nhà thầu có nhiệm vụ tư vấn cho chủ đầu tư và lập đầy đủ hồ sơ đề nghị xin cấp mới và gia hạn giấy phép khai thác nước các công trình cấp nước tập trung nông thôn theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước bao gồm các nội dung sau:

- Thực hiện khảo sát tại hiện trường, thu thập, bổ sung các tài liệu số có liên quan phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước và tình hình thực hiện giấy phép (đối với công trình xin cấp phép gia hạn); Xây dựng Đề án khai thác nước mặt (đối với công trình xin cấp giấy phép mới)

- Lập Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước

- Xây dựng bộ Sơ đồ, bản đồ

- Thay mặt Chủ đầu tư bảo vệ hồ sơ trước Hội đồng thẩm định.

- Chỉnh sửa và hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

- Bàn giao cho Chủ đầu tư Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước bản gốc (Bản cuối cùng được Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận và 01 USB lưu trữ file mềm của Hồ sơ).

- Nhận và bàn giao cho Chủ đầu tư Giấy phép khai thác nước thời hạn tối thiểu 03 năm bản gốc.

- Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác nước và cấp mới giấy phép khai thác sử dụng nước được thực hiện theo nghị định Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Phạm vi công việc chi tiết bảng sau (nhà thầu tư vấn tham khảo) :

Đối với hồ sơ xin cấp phép gia hạn

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Điều tra, thu thập thông tin số liệu phục vụ xây dựng báo cáo			
I.1	Thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu về đặc điểm điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực dự án	Chuyên đề	1	
I.2	Thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu về kết quả điều tra đánh giá tài nguyên nước dưới đất (NDD), đặc điểm địa chất thủy văn, kết quả quan trắc tài nguyên NDD tại các công trình quan trắc quốc gia quanh khu vực khai thác	Chuyên đề	1	
I.3	Thu thập, tổng hợp thông tin hiện trạng công trình khai thác, hiện trạng khai thác nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước và các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm NDD khu vực khai thác	Chuyên đề	1	
I.4	Tổng hợp, xử lý thông tin dữ liệu điều tra và thu thập	Chuyên đề	1	

II	Xây dựng Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép (Nghị định số 54/2024/NĐ-CP)			
	MỞ ĐẦU:			
II.1	Thông tin của chủ giấy phép khai thác nước dưới đất	Chuyên đề	1	
II.2	Thông tin của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp	Chuyên đề	1	
II.3	Sự phù hợp của việc gia hạn/điều chỉnh nước dưới đất với các quy hoạch về tài nguyên nước, các quy hoạch chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Chuyên đề	1	
II.4	Các quy định về vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và các quy định có liên quan đến việc gia hạn/điều chỉnh nước dưới đất của tổ chức/cá nhân	Chuyên đề	1	
II.5	Tổng hợp các báo cáo, tài liệu, số liệu quan trắc trong quá trình khai thác tại công trình	Chuyên đề	1	
II.6	Thống kê các văn bản quy phạm pháp luật và các tài liệu khác có liên quan trong quá trình thực hiện khai thác và cấp gia hạn giấy phép	Chuyên đề	1	
	HIỆN TRẠNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT TẠI CÔNG TRÌNH			
II.7	Thuyết minh thông tin tình hình khai thác nước dưới đất tại công trình năm bắt đầu khai thác	Chuyên đề	1	
II.8	Thuyết minh thông tin tình hình khai thác nước dưới đất tại công trình về tổng lưu lượng khai thác qua từng thời kỳ kèm biểu đồ khai thác nước dưới đất	Chuyên đề	1	
II.9	Thuyết minh thông tin các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác nước dưới đất tại công trình và trong khu vực liên quan	Chuyên đề	1	
II.10	Diễn biến lưu lượng khai thác qua từng thời kỳ của công trình	Chuyên đề	1	
II.11	Diễn biến mực nước khai thác qua từng thời kỳ của các loại hình công trình	Chuyên đề	1	

II.12	Tổng hợp, đánh giá diễn biến chất lượng nước trong quá trình khai thác tại công trình theo quy chuẩn về chất lượng nước ngầm	Chuyên đề	1	
II.13	Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến tình trạng địa chất khu vực	Chuyên đề	1	
II.14	Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến hiện trạng chất lượng nước khu vực	Chuyên đề	1	
II.15	Tổng hợp, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác nước dưới đất đến các công trình khai thác nước dưới đất xung quanh	Chuyên đề	1	
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP				
II.16	Đánh giá tình hình thực hiện các nội dung theo quy định của giấy phép trong thời gian khai thác, bao gồm: Mục đích khai thác nước, vị trí, tọa độ, tầng chứa nước, số giếng, tổng lượng nước khai thác, mực nước khai thác	Chuyên đề	1	
II.17	Đánh giá tình hình thực hiện các yêu cầu theo quy định của giấy phép và các nghĩa vụ khác có liên quan, chứng minh thực hiện nghĩa vụ tài chính	Chuyên đề	1	
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP				
II.18	Thuyết minh các lý do liên quan đến việc đề nghị xin gia hạn giấy phép và các nội dung điều chỉnh so với giấy phép đã được cấp (nếu có)	Chuyên đề	1	
II.19	Thuyết minh nhu cầu, kế hoạch khai thác nước dưới đất trong thời gian đề nghị cấp phép	Chuyên đề	1	
II.20	Thuyết minh kiến nghị và cam kết của chủ đầu tư	Chuyên đề	1	
LẬP BÁO CÁO TỔNG HỢP: HỒ SƠ XIN GIA HẠN CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC				

	TẬP TRUNG NÔNG THÔN			
III	Bảo vệ hồ sơ trước Hội đồng thẩm định, tiếp thu ý kiến phản biện, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định	Trọn gói	01	

Đối với hồ sơ xin cấp phép mới:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến công việc			
I.1	Điều tra thực địa thu thập tài liệu liên quan; điều tra hiện trạng công trình, hiện trạng hệ thống công trình; điều tra hiện trạng tình hình khai thác sử dụng nước của công trình và phục vụ công tác kiểm tra công trình; xác định vị trí công trình bằng GPS	Chuyên đề	1	
I.2	Thu thập, tổng hợp thông tin, số liệu về kết quả điều tra đánh giá tài nguyên nước dưới đất (NDD), đặc điểm địa chất thủy văn, kết quả quan trắc tài nguyên NDD tại các công trình quan trắc quốc gia quanh khu vực khai thác	Chuyên đề	1	
I.3	Thu thập, tổng hợp thông tin hiện trạng công trình khai thác, hiện trạng khai thác nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước và các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm NDD khu vực khai thác	Chuyên đề	1	
I.4	Tổng hợp, xử lý thông tin dữ liệu điều tra và thu thập	Chuyên đề	1	
I.5	Các tài liệu định hướng nhu cầu và phương thức khai thác nước trong khu vực và các tài liệu khác có liên quan	Chuyên đề	1	
I.6	Tham vấn, lấy ý kiến của địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan về tác động trong quá trình khai thác nước của công trình	Chuyên đề	1	
II	Xây dựng Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy			

	phép (Nghị định số 54/2024/NĐ-CP)			
	MỞ ĐẦU			
II.1	Trình bày tóm tắt các thông tin của Tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.	Chuyên đề	1	
II.2	Trình bày sự phù hợp của công trình khai thác, sử dụng nước xin cấp phép với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành hoặc các quy hoạch khác có liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình khai thác, sử dụng nước	Chuyên đề	1	
II.3	Trình bày các thông tin cơ bản của công trình khai thác nước đề nghị cấp phép	Chuyên đề	1	
II.4	Trình bày các thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án	Chuyên đề	1	
	ĐẶC ĐIỂM NGUỒN NƯỚC			
II.5	Đặc điểm mạng lưới sông, suối và khí tượng, thủy văn			
II.5.1	Trình bày cụ thể các đặc trưng nguồn nước khai thác (chiều dài, diện tích lưu vực, hình dạng, độ dốc,...)	Chuyên đề	1	
II.5.2	Mô tả mạng lưới trạm quan trắc khí tượng, thủy văn trên lưu vực sông và vùng phụ cận (tên, vị trí trạm, yếu tố đo, tần suất đo, thời kỳ quan trắc). Luận chứng việc lựa chọn các trạm quan trắc và số liệu sử dụng để tính toán trong đề án	Chuyên đề	1	
II.5.3	Phân tích đặc điểm mưa tại khu vực công trình khai thác	Chuyên đề	1	
II.6	Chế độ dòng chảy: Trình bày cụ thể phương pháp và kết quả tính toán các đặc trưng về dòng chảy năm, dòng chảy mùa lũ, dòng chảy mùa kiệt tại vị trí tuyến công trình theo thời gian tháng, mùa, năm, trước và sau khi vận	Chuyên đề	1	

	hành công trình. Đối với công trình khai thác nước nằm trong vùng ảnh hưởng triều, bổ sung đánh giá các đặc trưng về chế độ triều, biên độ triều			
II.7	Chất lượng nguồn nước: Trình bày đặc điểm chất lượng nguồn nước tại khu vực khai thác (<i>Đính kèm Sơ đồ minh họa (khổ A4 đến A3) khu vực khai thác, sử dụng nước, trong đó thể hiện rõ: mạng lưới sông suối; các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn; các công trình khai thác, sử dụng nước; địa danh hành chính các cấp của khu vực; trường hợp có chuyển nước sang lưu vực sông khác thì phải có cả thông tin về khu vực và nguồn nước tiếp nhận</i>)	Chuyên đề	1	
	HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC			
II.8	Hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng nước trong khu vực			
II.8.1	Trình bày hiện trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các công trình khai thác, sử dụng nước hiện tại và dự kiến trên lưu vực, cụ thể như sau: Đối với công trình khai thác, sử dụng nước cho sản xuất nông nghiệp: phương thức, chế độ và yêu cầu khai thác, sử dụng nước (các thời kỳ lấy nước trong năm; lưu lượng khai thác, sử dụng trung bình, lớn nhất, nhỏ nhất theo từng thời kỳ khai thác)	Chuyên đề	1	
II.8.2	Phân tích, đánh giá ảnh hưởng việc khai thác, sử dụng nước của các công trình nêu trên đến nguồn nước khai thác, sử dụng của công trình đề nghị cấp phép	Chuyên đề	1	
II.9	Nhu cầu nước của công trình khai thác đề nghị cấp phép			
II.9.1	Trình bày phương pháp, kết quả tính toán (theo dạng bảng biểu) nhu cầu nước cho từng nhiệm vụ của công trình theo từng thời kỳ trong năm (bao gồm cả nhiệm vụ bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu công trình)	Chuyên đề	1	

II.9.2	Đánh giá khả năng của nguồn nước bảo đảm cho nhu cầu sử dụng nước của công trình đề nghị cấp phép và cho các nhu cầu sử dụng nước khác trong khu vực theo từng thời kỳ trong năm	Chuyên đề	1	
II.10	Chế độ và lượng nước khai thác nước			
II.10.1	Trình bày chế độ khai thác, vận hành của công trình cho từng mục đích theo các thời kỳ trong năm; lưu lượng khai thác trung bình, lớn nhất và nhỏ nhất (trừ công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, chống ngập, tạo nguồn, tạo cảnh quan)	Chuyên đề	1	
II.10.2	Trình bày phương án vận hành công trình khai thác nước, phương án vận hành công trình để đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu, xả nước gia tăng về hạ du khi có yêu cầu, sử dụng nguồn nước tổng hợp, đa mục tiêu,...	Chuyên đề	1	
II.11	Biện pháp giám sát quá trình khai thác nước			
II.11.1	Trình bày phương án quan trắc, giám sát khai thác nước của công trình: vị trí, hình thức giám sát (tự động/định kỳ, camera); thông số giám sát; chế độ giám sát..., lộ trình thực hiện	Chuyên đề	1	
II.11.2	Phương án bố trí nhân lực quan trắc, giám sát khai thác nước; đối với dự án xây dựng hồ chứa, phải có phương án quan trắc khí tượng thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa	Chuyên đề	1	
	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC KHAI THÁC NƯỚC VÀ CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC			
II.12	Đánh giá tác động của việc khai thác nước đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác			
II.12.1	Tác động đến nguồn nước: Đánh giá sự biến đổi mực nước, lưu lượng ở thượng và hạ lưu công trình theo từng thời kỳ khai thác nước.	Chuyên đề	1	

	<p>Đối với dự án có xây dựng hồ, đập và các công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch khác làm gián đoạn dòng chảy tự nhiên của sông, suối phải đánh giá sự biến đổi mực nước, lưu lượng trên đoạn sông, suối bị gián đoạn.</p> <p>Trường hợp dự án có chuyển nước sang lưu vực sông khác phải đánh giá, dự báo sự biến đổi mực nước, lưu lượng ở cả nguồn nước khai thác và nguồn nước tiếp nhận</p>			
II.12.2	<p>Tác động đến các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác: Đánh giá tác động do việc vận hành của công trình tới các công trình khai thác, sử dụng nước khác ở thượng, hạ lưu công trình trong các thời kỳ trong năm. Đối với loại hình công trình hồ, đập và các công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch khác: bổ sung đánh giá ảnh hưởng của việc xả lũ đến hạ lưu công trình; trường hợp có chuyển nước sang lưu vực sông khác thì phải đánh giá ảnh hưởng đến các công trình khai thác nước trên nguồn tiếp nhận; đánh giá khả năng bồi lấp, khô cạn các cảng sông, tuyến, luồng giao thông thủy,... (nếu có)</p>	Chuyên đề	1	
II.12.3	<p>Tác động đến môi trường: Đánh giá tác động đến xói lở, bồi lắng lòng, bờ bãi sông; tác động đến hệ sinh thái thủy sinh và các loài động thực vật quý hiếm cần bảo tồn; tác động do sự cố xảy ra trong quá trình khai thác nước của công trình</p>	Chuyên đề	1	
II.12.4	<p>Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân liên quan (đối với trường hợp công trình thuộc đối tượng phải lấy lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan)</p>	Chuyên đề	1	
II.13	<p>Thuyết minh các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực</p>			
II.13.1	<p>Đối với loại hình công trình hồ, đập và các công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch khác</p>	Chuyên đề	1	

II.13.2	Đối với loại hình công trình cống, trạm bơm, kênh dẫn và các loại hình khác	Chuyên đề	1	
II.13.3	Các giải pháp có liên quan đến: phòng chống sạt lở, lũ, lụt hạ du	Chuyên đề	1	
KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT				
II.14	Các kiến nghị liên quan đến việc cấp phép khai thác nước	Chuyên đề	1	
II.15	Cam kết của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép (về tính chính xác, trung thực của tài liệu, thông tin, số liệu trong đề án; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các nội dung được trình bày trong Đề án)	Chuyên đề	1	
LẬP BÁO CÁO TỔNG HỢP: HỒ SƠ XIN CẤP MỚI GIẤY PHÉP KHAI, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC				
III	Bảo vệ hồ sơ trước Hội đồng thẩm định, tiếp thu ý kiến phản biện, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định	Trọn gói	01	

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo:

Stt	Nội dung báo cáo	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện tính từ ngày ký hợp đồng
1	Dự thảo báo cáo đề nghị xin cấp mới và gia hạn giấy phép khai thác nước các công trình cấp nước tập trung nông thôn và thống nhất dự thảo với chủ đầu tư	Nhà thầu	Tuần thứ 5 đến tuần thứ 8
2	Thừa ủy quyền của bên A, nộp hồ sơ đề nghị xin cấp mới và gia hạn giấy phép khai thác nước các công trình cấp nước tập trung nông thôn và thống nhất dự thảo với chủ đầu tư đến cơ quan có thẩm quyền	Nhà thầu	Tuần thứ 5 đến tuần thứ 8

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Đáp ứng tối thiểu các nhân sự yêu cầu tại Mục 4, Bảng 1 Chương III EHSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Cung cấp các tài liệu, hồ sơ cần thiết có liên quan đến gói thầu và nội dung công việc của gói thầu để Nhà thầu căn cứ và thực hiện.
2. Cung cấp các tài liệu khác liên quan đến hệ thống quản lý nhằm đảm bảo Nhà thầu hiểu, thực hiện và đề xuất thay đổi (nếu có).
3. Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
4. Tổ chức kiểm tra, thẩm tra, nghiệm thu, thanh toán chi phí tư vấn đầy đủ, kịp thời theo quy định.